TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Thảo Loan

Môn học : [23034301] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221LA)

Số SV có mặt:...7...
Số bài thi: ...7...
Số tờ giấy thi:...7...

CBGD: Nguyễn Thị Thảo Loan (300023)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210156	Trần Sĩ	Đan	19/12/2004	CCQ2221LA			7.6	8.0	7.8	
2	2122210158	Lê Thị Bích	Hân	13/05/2004	CCQ2221LA			6.8	8.0	7.5	
3	2122210155	Phạm Thị Thanh	Hằng	26/04/2004	CCQ2221LA			8.3	8.2	8.2	
4	2122210166	Trần Hoàng	Khôi	27/02/2001	CCQ2221LA			7.8	8.0	7.9	
5	2122210154	Bùi Thị Hằng	My	28/04/2003	CCQ2221LA			8.2	8.0	8.1	
6	2122210157	Võ Thị Huệ	Thư	10/12/2004	CCQ2221LA			7.8	8.2	8.0	
7	2122210159	Nguyễn Minh	Tuấn	29/11/2004	CCQ2221LA			7.5	8.2	7.9	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23034302] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221A)

CBGD: Đoàn Thị Thùy Hương (300006)

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 20
Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	CCQ2221A			83	80	81	
2	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	10/09/2003	CCQ2221A			85	80	82	
3	2122210194	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	29/09/2004	CCQ2221A			85	85	85	
4	2122210160	Nguyễn Linh	Đan	22/10/2004	CCQ2221A			83	85	84	
5	2122210008	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/05/2004	CCQ2221A			85	90	88	
6	2122210021	Võ Ngọc	Diệp	15/07/2004	CCQ2221A			78	85	82	
7	2122210038	Hồ Thị Bích	Dung	17/03/2004	CCQ2221A			85	85	85	
8	2122210172	Lê Quỳnh	Giao	18/02/2004	CCQ2221A			85	85	85	
9	2122210007	Tạ Thị Thu	Hồng	25/04/2003	CCQ2221A			73	85	80	
10	2122210010	Sử Nhất	Huy	25/08/2003	CCQ2221A			68	75	72	
11	2122210171	Nguyễn Minh	Khang	28/09/2004	CCQ2221A			83	85	84	
12	2122210032	Hoàng Thị Thanh	Lam	19/10/2004	CCQ2221A			85	80	82	
13	2122210004	Phan Văn	Lịch	27/06/2004	CCQ2221A			85	90	88	
14	2122210036	Hồ Yến	Linh	09/11/2004	CCQ2221A			80	85	83	
15	2122210009	Trương Thùy	Linh	17/02/2004	CCQ2221A			83	85	84	
16	2122210016	Võ Ngọc Anh	Linh	31/08/2004	CCQ2221A			80	80	80	
17	2122210005	Nguyễn Phi	Long	01/11/2004	CCQ2221A			78	85	82	
18	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	CCQ2221E			85	85	85	
19	2122210023	Ngô Thị Kiều	Tiên	09/05/2004	CCQ2221A			73	80	77	
20	2122210193	Trương Xuân	Tiến	18/03/1999	CCQ2221E			85	85	85	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thuy		Thuy	
Đoàn Thị Thúy Hương		Đoàn Thị Thúy Hương	

Môn học : [23034304] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221B)

CBGD: Đoàn Thị Thúy Hương (300006)

Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210162	Trần Quốc	Bảo	06/10/2004	CCQ2221B		Bảo	8,3	8,0	8,1	
2	2122210075	Phạm Ngọc	Diệp	18/09/2004	CCQ2221B		Diệp	8,5	9,0	8,8	
3	2122210062	Đinh Thị Thùy	Dương	17/07/2004	CCQ2221B		Dương	8,0	8,5	8,3	
4	2122210054	Đỗ Nguyễn Tuấn	Duy	29/09/2004	CCQ2221B		Duy	8,8	9,0	8,9	
5	2122210057	Hồ Thị Thùy	Duyên	22/08/2004	CCQ2221B		Duyên	8,5	8,0	8,2	
6	2122210072	Trần Thị Thu	Hiền	02/02/2004	CCQ2221B		Hiền	8,5	8,5	8,5	
7	2122210198	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	CCQ2221B		Huyền	8,8	9,0	8,9	
8	2122210060	Nguyễn Văn	Lập	10/01/2003	CCQ2221B		Lập	7,8	7,0	7,3	
9	2122210027	Nguyễn Tạ Kim	Lưu	08/01/2004	CCQ2221A		Lưu	8,8	7,0	7,7	
10	2122210046	Nguyễn Thị	My	27/09/2004	CCQ2221B		My	8,5	9,0	8,8	
11	2122210061	Lê Thị Phương	Nam	23/01/2004	CCQ2221B		Nam	8,5	8,5	8,5	
~~12~~	~~2122210049~~	~~Trần Thanh~~	~~Ngân~~	~~18/05/2004~~	~~CCQ2221B~~						
13	2122210058	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	17/10/2004	CCQ2221B		Nguyên	8,3	8,0	8,1	
14	2122210175	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	26/04/2004	CCQ2221B		Nguyệt	8,5	8,5	8,5	
15	2122210048	Lê Ánh	Phúc	18/08/2004	CCQ2221B		Phúc	8,3	8,5	8,4	
~~16~~	~~2122210178~~	~~Lê Nguyễn Hoài~~	~~Phương~~	~~23/06/2004~~	~~CCQ2221B~~						
17	2122210052	Lê Thanh	Quân	05/12/2004	CCQ2221B		Quân	8,8	9,0	8,9	
18	2122210076	Mai Như	Quỳnh	27/02/2004	CCQ2221B		Quỳnh	8,5	7,0	7,6	
19	2122210045	Lữ Minh	Thi	26/09/2004	CCQ2221B		Thi	8,3	8,0	8,1	
20	2122210001	Đặng Thị Bích	Thủy	04/01/2004	CCQ2221A		Thủy	8,0	8,5	8,3	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23034307] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221C,CCQ2221D (TH))

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

CBGD: Đoàn Thị Thùy Hương (300006)

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210135	Bùi Thị Bích	Quy	30/09/2004	CCQ2221D			83	85	84	
2	2122210133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	CCQ2221D			83	80	81	
3	2122210129	Nguyễn Vân Phương	Thảo	29/03/2004	CCQ2221D			83	85	84	
4	2122210128	Trần Lê Quốc	Thịnh	02/11/2004	CCQ2221D			83	90	87	
5	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	04/12/2004	CCQ2221B			83	85	84	
6	2122210122	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	CCQ2221D			80	70	74	
7	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	15/04/2004	CCQ2221D			75	85	81	
8	2122210130	Lê Thị Mỹ	Tình	08/04/2004	CCQ2221D			83	85	84	
9	2122210143	Dương Thị Bé	Trâm	07/12/2003	CCQ2221D			83	85	84	
10	2122210188	Mai Hương	Trầm	09/02/2003	CCQ2221D			85	90	88	
11	2122210191	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	10/04/2004	CCQ2221D			83	80	81	
12	2122210120	Trần Nguyễn Lan	Trinh	12/02/2004	CCQ2221D			83	85	84	
13	2122210139	Lê Thanh	Trúc	03/12/2004	CCQ2221D			83	90	87	
14	2122210056	Võ Ngọc	Tùng	17/12/2004	CCQ2221E			83	90	87	
15	2122210121	Nguyễn Trương Dạ	Uyên	15/09/2004	CCQ2221D			85	90	88	
16	2122210055	Trần Thúy	Vy	20/08/2004	CCQ2221E			80	80	80	
17	2122210118	Phạm Võ Như	Ý	12/12/2004	CCQ2221D			85	90	88	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23034308] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221D)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

CBGD: Đoàn Thị Thùy Hương (300006)

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210124	Trần Thị Tuyết	Băng	30/12/2004	CCQ2221D		Băng	8,3	8,5	8,4	
2	2122210197	Trần Thị Linh	Chi	28/01/2004	CCQ2221D		Chi	8,5	8,0	8,2	
3	2122210126	Võ Ngọc	Đang	14/08/2004	CCQ2221D			8,3	8,0	8,1	
4	2122210144	Nguyễn Lệ	Hoa	15/09/2004	CCQ2221D		Hoa	8,0	8,5	8,3	
5	2122210146	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/06/2004	CCQ2221D		Lan	8,3	8,0	8,1	
6	2122210116	Nguyễn Thị Thanh	Lan	26/02/2004	CCQ2221D		Lan	8,3	8,5	8,4	
7	2122210190	Hoàng Thị	Loan	16/03/2004	CCQ2221D		Loan	8,5	8,0	8,2	
8	2122210186	Nguyễn Võ Trà	My	13/05/2004	CCQ2221D		My	8,3	7,5	7,8	
9	2122210136	Trần Thúy	Nga	02/03/2004	CCQ2221D			8,5	8,0	8,2	
10	2122210153	Lê Thị Hồng	Ngọc	04/11/2004	CCQ2221D			8,3	8,0	8,1	
11	2122210127	Trương Thị Kim	Ngọc	17/11/2004	CCQ2221D		Ngọc	8,3	8,5	8,4	
12	2122210137	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18/09/2002	CCQ2221D		Yennhi	8,5	8,5	8,5	
~~13~~	~~2122210119~~	~~Huỳnh Phương~~	~~Nhung~~	~~06/11/2004~~	~~CCQ2221D~~						
14	2122210148	Phan Tuyết	Nhung	22/08/2004	CCQ2221D		Nhung	8,0	7,0	7,4	
15	2122210134	Hồ Hoàng Như	Phúc	27/01/2004	CCQ2221D		Phuc	8,0	8,0	8,0	
16	2122210123	Lê Thị	Phương	16/01/2004	CCQ2221D		Phuc	8,3	8,5	8,4	
17	2122210189	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	06/09/2004	CCQ2221F		Tru	7,3	6,5	6,8	
18	2122210145	Diệc Khả	Yến	30/05/2004	CCQ2221F		Khayen	8,3	8,0	8,1	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Lan
Võ Hoài Văn

Lan
Võ Hoài Lan

Môn học : [23034303] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221A,CCQ2221B (TH))

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

CBGD: Võ Hoài Văn (300019)

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210031	Lê Thị	Ly	08/02/2004	CCQ2221A			0	0	0	
2	2122210035	Trần Bảo	Ly	12/09/2004	CCQ2221A			8.0	7.8	7.9	
3	2122210026	Nguyễn Thân Kiều	My	16/01/2004	CCQ2221A			7.5	8.5	8.1	
4	2122210034	Võ Nguyễn Thảo	My	22/02/2004	CCQ2221A			7.5	7.5	7.5	
5	2122210030	Nguyễn Huỳnh Chi	Mỹ	06/01/2004	CCQ2221A			8.0	8.3	8.2	
6	2122210002	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	14/07/2004	CCQ2221A			7.0	8.0	7.6	
7	2122210025	Lê Thị Trúc	Nhi	23/12/2004	CCQ2221A			7.5	8.0	7.8	
8	2122210015	Huỳnh Tố	Như	05/10/2003	CCQ2221A			0	0	0	
9	2122210170	Nguyễn Thị	Như	25/06/2004	CCQ2221A			8.5	8.5	8.5	
10	2122210013	Lê Thị Huỳnh	Nhung	24/03/2004	CCQ2221A			7.5	8.5	8.1	
11	2122210059	Bùi Thanh Bích	Thiện	28/03/2004	CCQ2221B			8.3	8.5	8.4	
12	2122210067	Trần Thị Nghi	Thường	20/11/2004	CCQ2221B			8.0	7.8	7.9	
13	2122210040	Trần Thị Lệ	Thủy	10/10/2004	CCQ2221B			7.5	8.0	7.8	
14	2122210173	Trần Thanh	Toàn	06/02/2003	CCQ2221B			6.5	6.5	6.5	
15	2122210066	Lê Nguyễn Thu	Trang	30/04/2004	CCQ2221B			7.5	6.8	7.1	
16	2122210050	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/08/2003	CCQ2221B			6.0	6.3	6.2	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23034305] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221C)

CBGD: Võ Hoài Văn (300019)

Số SV có mặt: 16
Số bài thi: 16
Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210090	Nguyễn Thành	Đạt	18/09/2004	CCQ2221C			0	0	0	
2	2122210164	Nguyễn Ngọc	Đức	25/02/2004	CCQ2221C			0	0	0	
3	2122210106	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2004	CCQ2221C			8.5	9.0	8.8	
4	2122210080	Phạm Thị Thu	Hào	25/11/2004	CCQ2221C		Hào	8.0	8.0	8.0	
5	2122210081	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	16/11/2004	CCQ2221C		Hoa	7.5	7.8	7.7	
6	2122210196	Nguyễn Gia	Hy	16/07/2004	CCQ2221C			8.8	8.9	8.9	
7	2122210082	Đặng Trung	Kiên	19/04/2004	CCQ2221C			0	0	0	
8	2122210091	Hồ Thị	Kiều	22/08/2004	CCQ2221C			8.5	7.8	8.1	
9	2122270047	Lê Thị Hồng	Loan	22/10/2004	CCQ2221C			7.5	7.5	7.5	
10	2122210085	Trần Thị Cúc	Loan	23/12/2004	CCQ2221C			8.0	8.0	8.0	
11	2122210098	Văn Thị Tuyết	Loan	03/10/2004	CCQ2221C			7.5	7.8	7.7	
12	2122210079	Trần Thị Thanh	Mai	11/09/2004	CCQ2221C		Mai	6.0	7.5	6.9	
13	2122210087	Nguyễn Thị	Mến	13/07/2004	CCQ2221C			8.0	8.4	8.2	
14	2122210114	Dương Thị Thùy	Ngân	04/05/2004	CCQ2221C			7.0	8.0	7.6	
15	2122210182	Nguyễn Xuân	Nghi	02/04/2004	CCQ2221C			8.0	8.5	8.3	
16	2122210093	Lê Phương	Nhi	01/07/2004	CCQ2221C			7.5	8.5	8.1	
17	2122210100	Trần Văn	Phát	18/06/2004	CCQ2221C			8.0	7.8	7.9	
18	2122210095	Quách Thanh	Thanh	19/05/2004	CCQ2221C			8.0	8.5	8.3	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23034306] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221F)

CBGD: Võ Hoài Văn (300019)

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2122210094	Bùi Phúc Sỹ	Đan	22/12/2004	CCQ2221F			7.5	7.3	7.4	
2	2122210111	Lê Công	Lực	29/06/2004	CCQ2221F			6.0	8.0	7.2	
3	2122210138	Nguyễn Ngọc Tâm	Quyên	08/02/2002	CCQ2221F			3.0	7.0	5.4	
4	2122210088	Lương Thị Hồng	Thắm	29/06/2004	CCQ2221F		Thắm	6.5	8.0	7.4	
5	2122210163	Lâm Việt	Tiên	20/07/2004	CCQ2221F			8.0	8.1	8.1	
6	2122210083	Khổng Hà	Trâm	27/10/2004	CCQ2221F		Trâm	7.5	8.3	8.0	
7	2122210187	Bùi Thiên	Trang	02/01/2004	CCQ2221F		trang	8.0	8.0	8.0	
8	2122210107	Phan Thị Quỳnh	Trang	29/10/2004	CCQ2221F		trang	7.5	8.0	7.8	
9	2122210078	Trần Công	Trí	26/10/2004	CCQ2221F		Trí	8.0	8.8	8.5	
10	2122210131	Lê Thị Ngọc	Trinh	10/10/2003	CCQ2221F		trinh	7.5	8.0	7.8	
11	2122210141	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	17/08/2004	CCQ2221F		trinh	7.5	8.0	7.8	
12	2122210051	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	19/08/2004	CCQ2221E		tuyền	6.0	7.3	6.8	
13	2122210014	Đặng Thị	Tuyết	26/07/2004	CCQ2221E		Tuyết	7.5	7.5	7.5	
14	2122210140	Bùi Văn	Ty	20/11/2004	CCQ2221F		Ty	8.0	8.3	8.2	
15	2122210043	Thái Thị Hồng	Vân	10/07/2004	CCQ2221E			7.5	7.8	7.7	
16	2122210174	Nguyễn Thuý	Vi	20/03/2004	CCQ2221E			8.0	8.3	8.2	
17	2122210132	Huỳnh Hồ Hữu	Vinh	25/03/2004	CCQ2221F			0	0	0	
18	2122210125	Nguyễn Thị Kim	Yến	29/05/2004	CCQ2221F			7.5	7.8	7.7	

Ngày in: 17/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Sao Ly

Môn học : [23034309] - Thực hành công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm (CCQ2221E)

CBGD: Nguyễn Thị Sao Ly (300020)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm Học Phần	Ghi chú
1	2121210059	Võ Công	Hậu	17/12/2002	CCQ2121B			8.0	9.5	8.9	
2	2122210024	Phạm Thị Mỹ	Linh	05/03/2004	CCQ2221A			9.0	8.5	8.7	
3	2122210003	Võ Thị Quỳnh	Như	25/05/2004	CCQ2221E			8.5	8.0	8.2	
4	2122210006	Bùi Thị Linh	Thi	07/02/2004	CCQ2221E			7.0	7.0	7.0	
5	2122210192	Võ Thị Kiều	Tiên	08/01/2004	CCQ2221E			8.0	9.0	8.6	
6	2122210012	Phạm Thị Ngọc	Trâm	14/10/2004	CCQ2221E			7.5	7.0	7.2	
7	2122210037	Trần Thị Thu	Trâm	25/03/2004	CCQ2221E			8.0	8.0	8.0	
8	2122210033	Nguyễn Thị Quế	Trân	06/08/2004	CCQ2221E			8.5	8.0	8.2	
9	2122210022	Trần Thị Nhả	Trân	18/03/2003	CCQ2221E			9.0	8.5	8.7	
10	2122210077	Nguyễn Thùy	Trang	19/12/2004	CCQ2221E		Trang	8.7	9.5	9.2	
11	2122210069	Nguyễn Thị	Triều	29/09/2004	CCQ2221E		Triều	7.0	6.5	6.7	
12	2122210068	Lê Thị Tuyết	Trinh	02/07/2004	CCQ2221E		Trinh	8.5	8.0	8.2	
13	2122210047	Phan Nguyễn Thanh	Trinh	21/10/2004	CCQ2221E			7.5	7.5	7.5	
14	2122210065	Đoàn Huỳnh Như	Trúc	25/05/2004	CCQ2221E			8.5	8.5	8.5	
15	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	25/12/2004	CCQ2221E			7.5	8.0	7.8	
16	2122210053	Phan Quỳnh Thủy	Tú	03/02/2004	CCQ2221E		Thuy Tú	7.0	7.0	7.0	
17	2122210071	Phạm Cẩm	Tuyên	01/12/2004	CCQ2221E			8.0	8.5	8.3	

Ngày in: 17/08/2023